TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2018/HS-ST
Ngày: 06 – 7 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạnh.

Bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Bình – Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 06/7/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2018/HSST ngày 27/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hồng H;** tên gọi khác: Hải Kẽm; sinh ngày 06 tháng 6 năm 1987; tại: Tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; chức vụ : Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Nguyễn Mạnh T, sinh năm: 1938; con bà: Sơn Thái L, sinh năm: 1956; trú tại: Tổ dân phố A, phường T, thành phố B; có vợ là Trần Thị Thanh V, sinh năm: 1988; có 01 con, sinh năm: 2012, trú tại: Đường N, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột; tiền sự: Không; tiền án: 04 (Ngày 09/3/2005, bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, i khoản 2 điều 104 Bộ luật hình sự, tại bản án số: 62/2005/HSST. Trong thời gian thử thách bị cáo tiếp tục phạm tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 17/01/2007, Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tuyên phạt 01 năm tù, về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, tại bản án số: 10/2007/HSST. Tổng

hợp chung của bản án số: 62/2005/HSST, 01 năm 06 tháng tù treo, chuyển thành 01 năm 06 tháng tù giam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án, là 02 năm 06 tháng tù. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống. Ngày 18/11/2013, bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tuyên phạt 03 năm tù, về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự, tại bản án số: 311/2013/HSST. Ngày 19/4/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, về địa phương sinh sống. Ngày 24/5/2016, bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tuyên phạt 01 năm tù, về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, tại bản án số: 114/2016/HSST. Ngày 26/4/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, về địa phương sinh sống.

Ngày 10/01/2018 phạm tội: Trộm cắp tài sản và ngày 12/02/2018 phạm tội: Cướp giật tài sản, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, từ ngày 13/2/2018 cho đến nay.

2. Họ và tên: **Phan Thế T;** tên gọi khác: Không; sinh ngày 9 tháng 5 năm 1989; tại: Tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; chức vụ: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; tiền án: Không; tiền sự: Không; con ông: Phan Văn T (đã chết); con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1966; trú tại: Tổ dân phố B, phường T, thành phố B; chưa có vợ con.

Ngày 10/01/2018 phạm tội Trộm cắp tài sản, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

- Người bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm:1964

Trú tại: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Anh Phan Văn N, sinh năm:1970 (Vắng mặt)

Trú tại: Đường G, phường E, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1964 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn A, xã C, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk.

2. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1984 (Vắng mặt)

Trú tại: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Doãn T, sinh năm: 1970 (Vắng mặt).

Trú tại: Đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hồng H và Phan Thế T đều có hộ khẩu thường trú tại thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Do cần tiền tiêu xài nên cả hai đã đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 10/01/2018, Nguyễn Hồng H đang ở nhà tại địa chỉ: Tổ dân phố A, phường T, thành phố B, thì Phan Thế T, điều khiển xe mô tô biển số 47L4-3681 đến rủ H đi trộm cắp tài sản. T điều khiển xe mô tô biển số 47L4-3681, chở H đi quanh các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố B, tìm xem có người dân nào sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp. Khi T, H đi ngang qua nhà xe N (do bà Nguyễn Thị P, sinh năm:1964, làm chủ), địa chỉ: Đường C, phường T, thành phố B. H thấy trong sân nhà xe N có để nhiều thùng hàng carton là tài sản của chị Nguyễn Thị Thu H (sinh năm: 1984, trú tại: Đường N, phường T, thành phố B), được gửi từ tỉnh Thừa Thiên Huế về Đắk Lắk, không có người trông coi. Do vậy H nói T quay xe mô tô lại để trộm cắp các thùng hàng carton thì T đồng ý. T dừng xe mô tô cách nhà xe N khoảng 10m, H xuống xe quan sát thấy không có người quản lý tài sản nên đã lén lút đi vào trong sân nhà xe N trộm cắp hai thùng hàng carton rồi lên xe của T tẩu thoát. Sau đó H, T mở hai thùng hàng carton ra thấy bên trong có tổng cộng 24 hộp sữa hiệu Nutifood Diabet Care Gold. H, T mang số sữa vừa trộm cắp bán cho nhiều người (chưa rõ lai lịch) được số tiền là 1.600.000 đồng. H chia cho T số tiền 850.000 đồng. Đến chiều cùng ngày H biết việc đã cùng T đi trộm cắp tài sản bị phát hiện nên H đến nhà T nói T trả lại số tiền 850.000 đồng. Sau đó H đi chuộc lại được 20 hộp sữa rồi nhờ hai người chạy xe thồ (chưa rõ lai lịch) mang đến nhà xe N, trả cho bà P. Sau khi bị mất hai thùng carton đựng sữa, ngày 10/01/2018 bà P đã làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, để xử lý. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 xe mô tô biển số 47L4-3681; 20 hộp sữa bột hiệu Nutifood Diabet Care Gold, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 26/KLĐG ngày 30/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 24 hộp sữa bột, nhãn hiệu Nutifood Diabet Care Gold, khối lượng tịnh 900g/hộp, chưa qua sử dụng; trị giá : 24 hộp x 400.000 đồng/ hộp = 9.600.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Hai thùng carton bên trong có chứa 24 hộp sữa bột hiệu Nutifood Diabet Care Gold, là tài sản của chị Nguyễn Thị Thu H được người quen ở tỉnh Thừa Thiên Huế gửi xe N về cho chị H. Khi chị H chưa ra nhà xe N để nhận số sữa này thì bị trộm cắp. Ngày 5/4/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 20 hộp sữa bột hiệu Nutifood Diabet Care Gold, cho bà P nhận quản lý. Sau đó bà P đã trả lại 20 hộp sữa hiệu

Nutifood Diabet Care Gold cho chị H nhận quản lý sử dụng. Bà P đã bồi thường khắc phục số tiền 1.600.000 đồng cho chị H (trị giá 4 hộp sữa không thu hồi được). Hiện chị H không có yêu cầu gì khác; bà P yêu cầu Nguyễn Hồng H và Phan Thế T liên đới bồi thường số tiền 1.600.000 đồng (là số tiền bà P bồi thường 4 hộp sữa cho chị H).

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 12/02/2018 Nguyễn Hồng H đang đi bộ tại khu vực siêu thị C, phường T thành phố B, thì gặp T (chưa rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô biển số 53x-xxxx đến. Do vậy H nói với T "Bạn chở mình đi chơi tí" thì T đồng ý. T chở H đi quanh các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố B, để tìm xem ai sơ hở trong việc quản lý tài sản thì chiếm đoạt. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày khi H, T đi đến ngã tư đường Y và đường K, thuộc phường T, thì H phát hiện anh Phan Văn N (sinh năm:1970, trú tại: Đường G, phường E, thành phố B), ngồi trên ghế phụ của xe ô tô tải hiệu Vinasun biển số 47x-xxxxx, đang đậu ngay góc ngã tư đường, trên tay anh N đang cầm điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 màu vàng để nghe nhạc. H nói T quay xe lại dừng gần sau đuôi xe ôtô, H xuống xe đi bộ đến gần cửa phụ xe ôtô, đưa tay phải qua ô kính cửa phụ xe ôtô, giật lấy điện thoại của anh N rồi nhanh chóng lên xe mô tô của T đang đợi tẩu thoát. Sau khi bị cướp giật điện thoại anh N phát hiện tri hô đuổi theo H, T và cùng quần chúng nhân dân bắt giữ quả tang H, còn T đã chạy trốn thoát, tạm giữ: 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy J2 màu vàng, bên ngoài có ốp nhựa trong suốt cùng tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 53x-xxxx, là các tang vật chứng của vụ án, sau đó chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, để xử lý theo pháp luật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 98/KLĐG ngày 10/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2, màu vàng có ốp lưng trong suốt, số hiệu bản tạo xxxxx; trị giá 1.600.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 màu vàng, bên ngoài có ốp nhựa trong suốt cùng tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, là tài sản của anh Phan Văn N. Ngày 11/5/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho anh N nhận quản lý, sử dụng

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Nguyễn Hồng H, Phan Thế T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 158/CT-VKS TP. BMT ngày 30/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng H về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 171 và tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Phan Thế T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra và nội dung Bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố.

Quá trình điều tra, người bị hại bà Nguyễn Thị P yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường số tiền 1.600.000 đồng cho bà (là số tiền bà P bồi thường cho chị H, tương đương với 4 hộp sữa chưa thu giữ được). Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý liên đới bồi thường theo yêu cầu của bà P.

Người bị hại anh Phan Văn N và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thu H không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, h khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Hồng H phải chấp hành hình phạt chung hai tội là từ 03 năm đến 04 năm tù.

Áp dụng vào khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế T từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, trả lại 20 hộp sữa hiệu Nutifood Diabet Care Gold cho bà Nguyễn Thị P.

- Đề nghị chấp nhận việc bà Nguyễn Thị P thoả thuận bồi thường số tiền 1.600.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Thu H (là trị giá 04 hộp sữa không thu giữ được).

- Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột, trả lại 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 màu vàng, cho anh Phan Văn N; trả lại chiếc xe mô tô biển số 47x-xxxx cho bà Nguyễn Thị L nhận quản lý, sử dụng.

Về trách nhiện dân sự: Buộc các bị cáo Nguyễn Hồng H, Phan Thế T liên đới bồi thường số tiền 1.600.000 đồng, cho bà Nguyễn Thị P (là số tiền bà P bồi thường cho chị H, tương đương với 4 hộp sữa chưa thu giữ được).

Các bị cáo không bào chữa và tham gia tranh luận gì. Chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người bị hại không có ý kiến và khiếu nại về hành vi tố tụng của Cơ quan và người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi của các bị cáo, xét thấy: Tại phiên tòa lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và những tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 10/01/2018, tại địa chỉ: Đường C, phường T, thành phố B, các bị cáo Nguyễn Hồng H, Phan Thế T đã có hành vi lén lút trộm cắp 02 thùng hàng carton bên trong có chứa 24 hộp sữa hiệu Nutifood Diabet Care Gold, của bà Nguyễn Thị P thì bị phát hiện xử lý. Kết luận định giá tài sản xác định giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp là 9.600.000 đồng. Hành vi của các bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Ngoài ra, vào khoảng 11 giờ ngày 12/02/2018, tại khu vực ngã tư đường Y và đường K, thuộc phường T, thành phố B, bị cáo Nguyễn Hồng H đã có hành vi cướp giật 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 màu vàng, bên ngoài có ốp nhựa trong suốt cùng tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, của anh Phan Văn N, đang ngồi trên xe ô tô tải biển số 47x-xxxxx, đậu bên đường thì bị phát hiện bắt quả tang. Kết luận định giá tài sản xác định giá trị tài sản bị cáo H chiếm đoạt là 1.605.000 đồng. Hành vi của bị cáo H phạm tội " Cướp giật tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 171 Bộ luật hình sự quy định:

" 1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm".

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người có khả năng nhận thức, biết được rằng tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại trái pháp luật đều bị trừng trị một cách thích đáng. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, lười lao động và muốn có tiền tiêu

xài, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật góp phần giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm riêng và chung trong toàn xã hội.

[4] Đối với vụ án " Trộm cắp tài sản", là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia về nhân thân, tính chất, mức độ, vai trò thực hiện hành vi phạm tội của mỗi bị cáo là khác nhau. Vì vậy, cần phân hóa để áp dụng mức hình phạt cho tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo Phan Thế T là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Nguyễn Hồng H cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo T có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản mà bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả cho người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng, tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Đối với bị cáo Nguyễn Hồng H, sau khi được bị cáo T khởi xướng, rủ rê cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không can ngăn mà trực tiếp tham gia cùng thực hiện tích cực hành vi phạm tội trộm cắp tài sản. Ngoài ra, vào khoảng 11 giờ ngày 12/02/2018 bị cáo H đã có hành vi cướp giật 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 màu vàng, bên ngoài có ốp nhựa trong suốt cùng tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, của anh Phan Văn N. Bị cáo H đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xoá án tích mà lại tiếp tục phạm tội, nên pH chịu tình tiết tăng nặng là "Tái phạm", quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đối với tội "Trộm cắp tài sản" bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng, tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như đã nhận định trên, xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về điều luật truy tố, mức án đề nghị là đúng người, đúng tội, có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 47L7-3681, quá trình điều tra xác định chiếc xe của chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị L (mẹ của bị cáo T), nhưng bà L không biết bị cáo T dùng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý bà L và giao trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà L nhận quản lý, sử dụng, là phù hợp.

Đối với hai người đi xe thồ và những người đã mua sữa do các bị cáo Nguyễn Hồng H, Phan Thế T bán. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, chưa xác minh được nhân thân lai lịch của những người này, nên tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh và xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 53x-xxxx (là xe mô tô T chở bị cáo Nguyễn Hồng H đi phạm tội). Ngày 22/3/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, ra Quyết định trưng cầu giám định số khung: xxxxx số máy: xxxxx và biển số 53x-xxxx. Tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm trên (không xác định được chủ sở hữu). Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh và xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với người tên T (là người điều khiển xe mô tô biển số 53x-xxxx, chở bị cáo Nguyễn Hồng H đi phạm tội). Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, chưa xác minh được nhân thân lai lịch của T, nên tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh và xử lý sau.

[6] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Về xử lý vật chứng:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, trả lại 20 hộp sữa hiệu Nutifood Diabet Care Gold cho bà Nguyễn Thị P.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, trả lại 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 màu vàng, cho anh Phan Văn N; trả lại chiếc xe mô tô biển số 47x-xxxx cho bà Nguyễn Thị L nhận quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự:

- Chấp nhận việc bà Nguyễn Thị P thoả thuận bồi thường số tiền 1.600.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Thu H (là trị giá 04 hộp sữa không thu giữ được).

- Buộc các bị cáo Nguyễn Hồng H, Phan Thế T liên đới bồi thường số tiền 1.600.000 đồng cho bà Nguyễn Thị P (là số tiền bà P bồi thường cho chị H, tương đương với 4 hộp sữa chưa thu giữ được). Trong đó các bị cáo Nguyễn Hồng H, Phan Thế T, mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị P số tiền 800.000 đồng.

Người bị hại (Anh Phan Văn T) và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (Chị Nguyễn Thị Thu H) không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hồng H, Phan Thế T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Các bị cáo Nguyễn Hồng H, Phan Thế T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Hồng H phạm tội: "Cướp giật tài sản" và tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo Nguyễn Thế T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng H 02 năm tù về tội "Cướp giật tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng H 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Hồng H phải chấp hành hình phạt chung hai tội là 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13 tháng 02 năm 2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế T 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

*** Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng các Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự:

Về xử lý vật chứng:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột trả lại 20 hộp sữa hiệu Nutifood Diabet Care Gold cho bà Nguyễn Thị P.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Buôn Ma Thuột, trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp: Trả lại cho anh Phan Văn N 01 chiếc điện thoại di động

hiệu Samsung Galaxy J2 màu vàng; trả lại cho bà Nguyễn Thị L 01 chiếc xe mô tô biển số 47x-xxxx nhận quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bà Nguyễn Thị P thoả thuận bồi thường số tiền 1.600.000đ cho chị Nguyễn Thị Thu H (là trị giá 04 hộp sữa không thu giữ được).

- Buộc các bị cáo Nguyễn Hồng H, Phan Thế T có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 1.600.000 đồng (là số tiền bà P bồi thường cho chị H, tương đương với 4 hộp sữa chưa thu giữ được). Trong đó bị cáo Nguyễn Hồng H có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị P số tiền 800.000 đồng, bị cáo Phan Thế T có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị P số tiền 800.000 đồng.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án khi đương sự có đơn yêu cầu thi hành án.

*** Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Hồng H, Phan Thế T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Mai Thị Yến

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐăkLăk ;
- Sở tư pháp ĐăkLăk;
- VKSND TP. BMT;
- CA TP. BMT
- CCTHADS TP. BMT;
- Thi hành án phạt tù;
- Chánh án;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu VP; hồ sơ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐăkLăk ;
- Sở tư pháp ĐăkLăk;
- VKSND TP. BMT;
- CA TP. BMT;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- CCTHADS TP. BMT;
- Thi hành án phạt tù;
- Chánh án;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu VP; hồ sơ.

Mai Thị Yến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Yến